

Bản án số: 36/2024/DS-ST  
Ngày 27-3-2024  
V/v tranh chấp “Tiền hụi”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U, TỈNH C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Việt Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Việt Bắc;

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Như Ý, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U, tỉnh C tham gia phiên tòa:**  
Bà Phạm Tuyết Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 246/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp tiền hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thu B**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: **Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh C.**

- Bị đơn: 1. Bà **Huỳnh Thị N** (**Huỳnh Hồng L**), sinh năm: 1982;

2. Ông **Nguyễn Hoàng H** (tên gọi khác: **T**), sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: **Khóm C, thị trấn U, huyện U, tỉnh C.**

(Bà B1 có mặt, ông **H**, bà **N** vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2023, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Phạm Thu B1** trình bày: vợ chồng ông **H** bà **N** có mở hụi, bà có tham gia hai dây, trong danh sách hụi tên là “Thím 3 **P**” vì chồng bà tên **P**, cụ thể:

Dây 1: mở ngày 15/4/2022 âm lịch, loại 2.000.000 đồng/tháng, tổng 23 chung, tham gia 01 chân, đã đóng từ ngày 15/4/2022 Âm đến xong tháng 4/2023

Â là 14 tháng (năm 2023 nhuận 2 tháng 2) thì không gom hụi, bà yêu cầu trả 14 tháng x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng.

Dây 2: mở ngày 30/3/2021 âm lịch, loại 1.000.000 đồng/tháng, tổng 28 chung, tham gia 01 chân, đã đóng từ ngày 30/3/2021 Â1 đến xong tháng 01/2023 Â là 23 tháng, bà kêu giá 650.000 đồng được hốt hụi, tổng cộng số tiền hốt được 24.400.000 đồng, nhưng bà L, ông H không giao tiền hụi. Sau 03 tháng thì bà L, ông H giao cho được 13.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà L, ông H trả số tiền 23 tháng đã đóng là 23.000.000 đồng, trừ số tiền đã nhận 13.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng.

Tổng cộng hai dây hụi bà L ông H còn nợ 38.000.000 đồng. Quá trình hòa giải bà đã đồng ý cho bà L chỉ trả số tiền 30.000.000 đồng nên bà yêu cầu bà N và ông H trả lại bà số tiền 30.000.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 17/01/2024, bị đơn bà Huỳnh Thị N trình bày: bà thừa nhận bà B1 có tham gia chơi hụi do bà làm chủ, loại hụi, ngày khai, số tiền đã đóng đúng như lời bà B1 trình bày. Nay bà B1 yêu cầu bà trả số tiền 30.000.000 đồng, bà đồng ý.

Bị đơn ông H, bà N, vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tố tụng ông H không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi còn thiếu cho bà T1 Ba số tiền 30.000.000 đồng. Án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phan Thu B yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp dân sự về hụi và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N.

[2] Về nội dung:

Bà Phan Thu B yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N trả tiền hụi còn thiếu là 30.000.000 đồng. Xét thấy, bà N thừa nhận có thiếu tiền hụi bà T1 Ba và đồng ý trả cho bà T1 Ba theo yêu cầu số tiền hụi còn thiếu là 30.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của bà T1 Ba về việc đòi tiền hụi là có

căn cứ. Bà N và ông H là vợ chồng, Tòa án đã thông báo ý kiến thỏa thuận của bà N và bà Thu B cho ông H nhưng ông H không có văn bản có ý kiến thống nhất, do nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà N và ông H nên buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N có nghĩa vụ liên đới trả tiền hụi còn thiếu cho bà T1 Ba số tiền 30.000.000 đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Đề nghị của kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N liên đới chịu án phí là 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng. Yêu cầu của bà Thu B được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà T1 Ba không nộp tạm ứng án phí do thuộc trường hợp được miễn (người cao tuổi).

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 144; khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biên, phường.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thu B về việc đòi tiền hụi. Buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N (Huỳnh Hồng L) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thu B số tiền hụi còn thiếu là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Huỳnh Thị N (Huỳnh Hồng L) có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án*

*theo các quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh C;
- VKSND huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Việt Hằng**